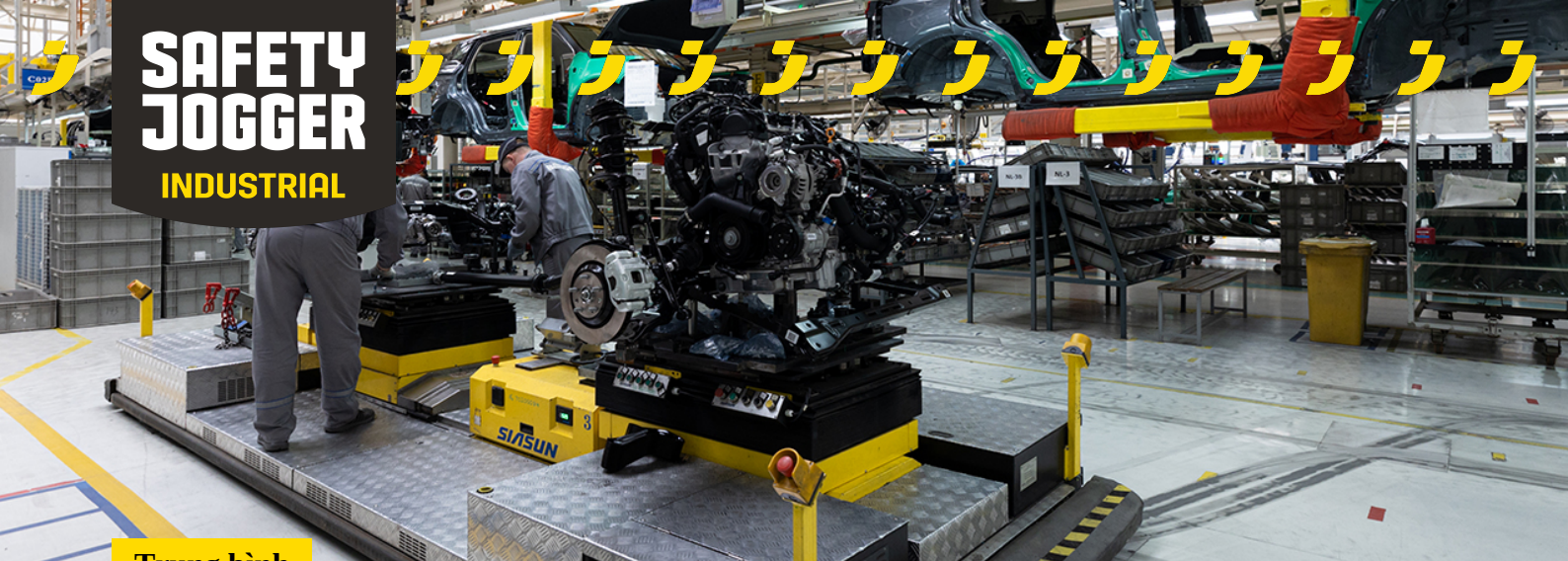




Trung bình

ORGANIC S1P LOW

ORGANICS1P

Giày ch#ng nh#n ESD, ch#ng tr#t và an toàn cao, v#a v#n v#i ph# n#

ch#ng thi#t k# #c bi#t dành cho ph# n# làm vi#c trong ngành h#u c#n, l#p ráp, ô tô và công nghi#p nh#, giày an toàn S1P này có m#i giày và ## gi#a b#ng thép, kh# n#ng ch#ng tr#t tuy#t v#i, tuân th# ESD và ch#ng nh#n là có th# bám vào thang. M#i giày an toàn b#n b# giúp ch#ng mài mòn và ##m b#o hi#u su#t lâu dài.

Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n	Da l#n, D#t may
l#p lót bên trong	L##i thép
## trong	## x#p SJ
## gi#a	Thép
## ngoài	PU / PU
##ng ##u	Thép
Lo#i	S1P / SR, SC, LG, ESD, CI, FO
Ph#m vi kích th#cc	EU 35-43
tr#ng l#ng thép	0.505 kg
tiêu chu#n hóa	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

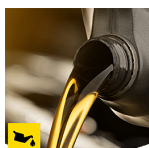


813



Tay n#m b#c thang (LG)

ch#ng nh#n ##c xác ##nh ##c bi#t trong khu v#c tr#c c#a giày an toàn ## t#ng thêm ## an toàn khi ##ng trên thang.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

ngoài có kh# n#ng ch#ng d#u và nhiên li#u.



ngoài không #ánh d#u

ngoài không #ánh d#u không ## l#i v#t màu trên m#t ##.



Ch#ng tr#n tr#t (SR)

Thay th# thu#t ng# #à s# d#ng tr#cc #ây SRA+SRB=SRC. SR có ngh#a là phép th# tr#t# ##c th#c hi#n trên g#ch b# dính xà phòng và d#u.



M#i giày an toàn b#ng thép

Giá ## b#ng kim lo#i ch#c ch#n ## b#o v# chân ng##i #eo kh#i các v#t th# l#n ho#c r#i.



gi#a b#ng thép

gi#a b#ng thép ch#ng #âm th#ng ##c làm b#ng thép không g# ho#c thép ph# và ng#n các v#t s#c nh#n xâm nh#p t# ## ngoài.

SAFETY
JOGGER
WORKS

HEAD-TO-TOE
PROTECTION



Proudly ranked in the
top 1% by EcoVadis
for sustainability.

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp:
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hủ cẩu

Môi trường:
môi trường khô, Bề mặt cứng, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn bảo trì:
Hãy kéo dài tuổi thọ của giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không phải giày trên lò sưởi hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	##n v# #o l##ng	K#t qu#	EN ISO 20345	
Nh#ng v#t li#u cao c#p Da l#n, D#t may				
h#n	Top: kh# n#ng th#m h#i n##c	mg/cm/gi#	3.3	? 0.8
	Top: h# s# h#i n##c	mg/cm2	27.3	? 15
l#p lót bên trong L##i thép				
	L#p lót: th#m h#i n##c	mg/cm/gi#	49.8	? 2
	lót: h# s# h#i n##c	mg/cm2	398.8	? 20
## trong ## x#p SJ				
	##m chân: ch#ng mài mòn (khô/##t) (chu k#)	chu k#	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
## ngoài PU / PU				
	Ch#ng mài mòn ## ngoài (gi#m th# tích)	mm	135.4	? 150
	Ch#ng tr##t c# b#n - Ceramic + NaLS - Tr##t gót v# phía tr##c	ma sát	0.39	? 0.31
	Ch#ng tr#n tr##t c# b#n - G#m + NaLS - Tr##t lùi v# phía tr##c	ma sát	0.38	? 0.36
	Ch#ng tr#n tr##t SR - G#m + Glycerin - Tr##t gót phía tr##c	ma sát	0.26	? 0.19
	Ch#ng tr##t SR - G#m + Glycerin - Tr##t ng##c v# phía tr##c	ma sát	0.29	? 0.22
	Giá tr# ch#ng t#nh #i#n	megaohm	200	0.1 - 1000
	Giá tr# ESD	megaohm	21.2	0.1 - 100
	H#p th# n#ng l##ng c#a gót chân	J	25	? 20
##ng ##u Thép				
M#i giày an toàn ch#ng va ##p (kho#ng cách sau va ##p 100J)	mm	N/A	N/A	
N#p m#i ch#ng nén (khe h# sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A	
M#i giày an toàn ch#ng va ##p (kho#ng cách sau va ##p 200J)	mm	15.5	? 14	
M#i giày an toàn ch#ng nén (kho#ng h# sau khi nén 15kN)	mm	19.5	? 14	

Kích thước thép:
Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tên của sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.